

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

Bản án số: **08/2021/HS-ST**

Ngày: 21-01-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Hoan

Ông Đinh Ngọc Phú

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án-Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57 ngày 25/12/2020 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 15 ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Cao Xuân Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Gia Lộc, huyện GL, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Xuân Đ (đã chết) và bà Bùi Thị Đ. Có vợ Hoàng Thị Hg, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an thành phố Hải Dương và của Tòa án nhân dân thành phố HD, hiện được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công ty TNHH Shints BVT.

Địa chỉ: Khu dân cư Phú Tảo, phường Thạch Khôi, thành phố HD, tỉnh HD.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Kwan Sik- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông An Quốc Định, sinh năm 1981- Giám đốc quản lý tổng hợp Công ty TNHH Shints BVT. Địa chỉ: Khu dân cư Phú Tảo, phường Thạch Khôi, thành phố HD, tỉnh HD. Nơi cư trú: 83 Ngô Bệ, phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1966. Địa chỉ: 44 Bình Minh, thị trấn Gia Lộc, huyện GL, tỉnh HD. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Khắc G, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Bình Đê, xã Gia Khánh, huyện GL, tỉnh HD.

- Anh Nguyễn Ngọc Vịnh, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn An Lại, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh HD.

- Anh Nguyễn Đức Quảng, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Chằm, thị trấn Gia Lộc, huyện GL, tỉnh HD.

- Chị Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu 3, phường Cẩm Thượng, thành phố HD, tỉnh HD.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cao Xuân Th là công nhân nhóm Cắt găng tay của tổ Cắt thuộc Công ty TNHH Shints BVT chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu có trụ sở và nhà xưởng tại khu dân cư Phú Tảo, P. Thạch Khôi, TP. HD. Công việc của Th là cắt nguyên phụ liệu vải hoặc da thành các chi tiết (còn gọi là bán thành phẩm) để chuyển cho các bộ phận khác may thành găng tay hoàn chỉnh. Tháng 9/2019, công ty nhận được đơn hàng sản xuất 2250 đôi găng tay nên đã đặt mua các nguyên phụ liệu trong đó có 233 tấm da bò có nguồn gốc tự nhiên với tổng diện tích là 7174SF (1SF= 30,48cm x 30,48cm = 929,0304cm²), mỗi tấm có diện tích riêng từ 19,4SF đến 36,9SF, được quản lý trong kho công ty. Ngày 31/10/2019, công ty xuất kho 5965,5SF tấm da bò, chuyển sang tổ Cắt để sản xuất. Số nguyên liệu da này được để tại khu vực làm việc của nhóm Cắt găng tay trong xưởng Cắt. Trong quá trình làm việc, Th đi sang xưởng Cá cao su biết gian phòng phun mực và phòng chứa mực giáp nhau có khe trống giữa phần tôn gắn với tường bị bung đinh vít tạo thành khe hở, nếu đẩy ra phía ngoài thì khe hở rộng khoảng 30cm, phía bên ngoài là ruộng lúa có nhiều bụi cây, khu vực này thường không có công nhân qua lại nên Th nảy sinh ý định trộm cắp các tấm da đưa ra ngoài qua khe hở trên.

Khoảng 16 giờ một ngày đầu tháng 11/2019, tại khu làm việc của nhóm Cắt găng tay có Th và hai công nhân là anh Nguyễn Đức Q - SN 1998 ở thôn Chằm, TT. Gia Lộc, GL, HD, anh Nguyễn Tuấn Ph g - SN 1997 ở khu Kim Lai, P. Ngọc Châu, TP. HD. Lợi dụng khi anh Q và anh Ph đang làm việc không để ý, Th lấy 6 tấm da gấp gọn lại cho vào một túi ni lông màu trắng có sẵn ở xưởng bọc kín lại rồi mang sang xưởng Cá cao su. Lúc đó có các công nhân gồm chị Nguyễn Thị K - SN 1982 ở khu 3, P. Cẩm Thượng, TP. HD; anh Lương Quang Tr - SN 1993 ở thôn Anh, xã Lê Lợi, GL, HD và chị Đoàn Thị L - SN 1992 ở thôn Đại Lương, xã Hoàng Diệu, GL, HD đang làm việc. Th đi vào gian phòng đến vị trí khe hở, đứng lên ghế có sẵn trong phòng rồi đưa bọc da trên qua khe hở, thả xuống bụi cây bên ngoài, sau đó Th quay lại xưởng làm tiếp. Đến khoảng 17h30' cùng ngày, Th đi ra ruộng lúa lấy bọc da trộm cắp được, sử dụng xe máy Honda Future biển số 34P9-8908 (là xe Th mượn của ông Nguyễn Đình L – SN 1966 ở 44 Bình Minh, TT. Gia Lộc, GL, HD) chở số da này đến cổng công ty SSV ở xã Hoàng Diệu, GL, HD gặp và bán cho anh Nguyễn Ngọc V - SN 1978 ở thôn An Lại, xã Dân Chủ, TK, HD số da trên với số tiền 3.300.000 đồng.

Cũng bằng thủ đoạn trên, từ tháng 11/2019 đến ngày 09/12/2019, Th tiếp tục thực hiện 8 lần trộm cắp da của công ty, mỗi lần Th lấy được từ 6 đến 14 tấm da. Tổng số da Th trộm cắp được cả 9 lần là 84 tấm có tổng diện tích là 2658,1 SF (Diện tích tấm da nhỏ nhất là 27,4 SF và lớn nhất là 36 SF, trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp ít nhất là $6 \times 27,4 \text{ SF} \times 50.908 \text{ đồng} = 8.369.000 \text{ đồng}$). Trong số da trên Th bán cho anh V khoảng 4-5 lần được khoảng 8.000.000 đồng và anh Nguyễn Khắc G – SN 1985 là chủ cơ sở sản xuất giày ở thôn Phong Lâm, Hoàng Diệu, GL, HD 4 lần được 24.000.000 đồng.

Sau khi mua được số da này, anh V đã sử dụng may hai chiếc áo nhưng bị hỏng nên đã vứt đi và bán cho nhiều người không rõ tên, tuổi, địa chỉ; còn anh Giang đã sử dụng làm giày da để bán cho khách không rõ lai lịch nên không thu giữ được.

Trong các lần trộm cắp da, Th đều cho các tấm da vào túi ni lông bọc kín, phủ bán thành phẩm lên trên để xách hoặc cho lên xe đẩy mang sang xưởng Cá cao su. Trong những lần vận chuyển các tấm da từ xưởng Cắt sang xưởng Cá cao su, Th có 02 lần nhờ anh Q khênh và đẩy hộ, 03 lần nhờ chị K khênh và đẩy hộ, nhưng chị K và anh Q đều không biết việc Th thực hiện hành vi trộm cắp. Đến lần trộm cắp thứ 7, Thắng lấy được 14 tấm da, đã ném bọc ni lông chứa da qua khe hở xuống bụi cây bên ngoài công ty, nhưng đến khi hết giờ làm việc, Th đi ra bụi cây tìm thì không thấy số da trên, không rõ ai đã lấy đi. Ngày hôm sau, Th có kể lại việc này cho chị Kiều biết. Đến lần thứ 9, sau khi đã ném bọc ni lông chứa da qua khe hở ra bên ngoài công ty, khi về Th nhờ Q chở về,

trên đường đi Th bảo Q rẽ vào cánh đồng rồi đợi Th. Th xuống cánh đồng và đi đến lấy số da trên. Anh Q không rõ bên trong bọc ni lông chứa đồ vật gì nên đã hỏi, Th chỉ nói là đồ của Th nên anh Q không biết đó là tài sản do Th trộm cắp được. Ngày 13/12/2019, Công ty bị kẻ gian cắt khóa cửa số 1 của xưởng Cắt nên Công ty yêu cầu tổ Cắt kiểm tra xem trong xưởng có bị mất tài sản gì không. Th lợi dụng việc này đã báo với công ty mất số da là 2970SF gồm số da Th trộm cắp và số da Th g làm hao hụt trong quá trình làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 08/5/ 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP HD kết luận: Giá trị của 2658,1 SF da bò nguyên tấm, đã thuộc (da Nappa), nhuộm màu đen là: 50.908 đồng/1SF x 2658,1 SF = 135.318.555 đồng (Làm tròn: 135.318.600 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Số da bò bị mất không thu hồi được, bị can Th đã bồi thường đầy đủ cho Công ty TNHH Shints BVT, đại diện công ty không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can T.

Tại bản cáo trạng số: 161/CT-VKSTPHD ngày 09/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD truy tố Cao Xuân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như lời khai tại Cơ quan điều tra, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo và nêu quan điểm xác định bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại đầy đủ cho công ty, ăn năn, hối cải, khắc phục hậu quả, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong muốn chuộc lại lỗi lầm, gia đình bị cáo khó khăn có con phải phẫu thuật tim bẩm sinh, vợ chuẩn bị sinh con, hoàn cảnh khó khăn nên nẩy sinh hành vi trộm cắp nên không nhất thiết phải trừng trị trước pháp luật đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình L xác định khi cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp, ông đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Xuân Th từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- Về vật chứng: Không phải giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Xuân Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là sai, chỉ vì muốn có tiền lo cho con mồ tim bẩm sinh nên bị cáo đã làm liều và vi phạm pháp luật, đến nay bị cáo rất hối hận về hành vi của mình chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ định tội danh và điều khoản áp dụng: Mặc dù theo đơn trình báo ban đầu của Công ty TNHH Shints BVT báo mất số nguyên liệu da bò là khoảng 2970SF tương đương 150.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH Shints BVT đều xác định bị cáo Th chỉ trộm cắp của công ty 84 tấm da bò có tổng diện tích 2658,1SF số còn lại công ty bị thiếu là do bị cáo sử dụng bị hao hụt trong quá trình sản xuất đã được bị cáo bồi thường cho Công ty theo hợp đồng lao động đã ký kết và phù hợp với lời khai thú nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2019 đến ngày 09/12/2019, tại xưởng Cắt của Công ty TNHH Shints BVT ở khu Phú Tảo, phường Thạch Khê, TP. HD, Cao Xuân Th là công nhân của Công ty đã 09 lần lén lút chiếm đoạt của công ty 84 tấm da bò (có các kích thước khác nhau) là nguyên liệu sản xuất găng tay, có tổng diện tích là 2658,1 SF. Tổng trị giá 135.318.600đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng). Trong đó trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp ít nhất là 8.369.000đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân, hành vi của bị cáo đáng bị lên án bởi lẽ bị cáo trộm cắp tài sản của chính công ty nơi bị cáo làm việc. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn từ tháng 11/2019 đến ngày 09/12/2019, Cao Xuân Th đã 09 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 153.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 153.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Đình L cho Cao Xuân Th mượn xe máy nhưng không biết Th dùng làm phương tiện phạm tội do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho ông L là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Khắc G, anh Nguyễn Ngọc V khi mua các tấm da của bị cáo bán nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh G, anh V. Đối với chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Đức Q làm cùng công ty với bị cáo, khi bị cáo nhờ vận chuyển giúp các tấm da từ xưởng cắt sang xưởng cá cao su trong khuôn viên của công ty nhưng không biết bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp, không tiếp nhận ý chí, không được bàn bạc và hưởng lợi, quá điều tra không làm rõ được dấu hiệu đồng phạm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị K sau khi được Th kể về lần trộm cắp 14 tấm da, chị K không thấy Công ty báo mất tài sản nên không tin Th trộm cắp. Ngày 13/12/2019, sau khi Công ty bị cắt khóa, Thắng báo với Công ty bị mất trộm da bò, chị K nghi ngờ Th lấy trộm da bò của Công ty nên đã trình báo với Công ty. Do đó Cơ quan CSĐT Công an TP. HD không xử lý đối với K về hành vi Không tố giác tội phạm là phù hợp.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Xuân Th 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Xuân Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- VKSND TP. HD;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HD;
- Cơ quan THAHS Công an TP. HD;
- Bị cáo;
- Phòng CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Chi cục THADS TP. HD;
- UBND xã,phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh

